



# BẢN TIN

KINH TẾ | TÀI CHÍNH | TIỀN TỆ

Tuần 2 + 3 | Tháng 10/2024



Ước cả năm có 14/15 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt kế hoạch

Chuyển giao ngân hàng 0 đồng: Mọi quyền lợi hợp pháp của người gửi tiền, quyền, nghĩa vụ của khách hàng được đảm bảo

Nợ công toàn cầu sắp vượt 100.000 tỷ USD

ECB và PBoC cắt giảm lãi suất chính sách

LƯU HÀNH NỘI BỘ



<https://vnba.org.vn/>



(024) 382 187 33



**HIỆP HỘI NGÂN HÀNG VIỆT NAM**  
VIETNAM BANK'S ASSOCIATION

## **BẢN TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ**

### **Tuần 2+3 tháng 10 (07-18/10/2024)**

#### **CÁC THÔNG TIN CHÍNH**

##### **Kinh tế - tài chính thế giới**

- Nợ công toàn cầu sắp vượt 100.000 tỷ USD;
- Kinh tế Mỹ: Lạm phát tiếp tục giảm tốc nhưng sản lượng công nghiệp và xuất nhập khẩu vẫn suy giảm;
- Kinh tế khu vực EURO: Lạm phát về dưới mức mục tiêu của ECB;
- Kinh tế Trung Quốc: Các biện pháp kích thích kinh tế là chưa đủ;
- Kinh tế Nhật Bản: Lạm phát giảm tốc nhưng sản xuất công nghiệp tiếp tục trì trệ và ngoại thương bất ngờ yếu đi;
- ECB: Cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản;
- PBoC: Hạ lãi suất cho vay xuống thấp kỷ lục;
- Các NHTW khu vực ASEAN: Nhiều NHTW cắt giảm lãi suất sớm hơn dự định;
- Giá vàng thế giới trong tuần lên cao nhất mọi thời đại.

##### **Kinh tế - tài chính, ngân hàng Việt Nam**

- Ước cả năm có 14/15 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt kế hoạch;
- Nhiều tổ chức điều chỉnh dự báo tăng trưởng kinh tế Việt Nam 2024;
- Hoạt động xuất nhập khẩu: Xuất siêu 21,24 tỷ USD;
- Huy động vốn: Xu hướng tăng lãi suất tiết kiệm chậm lại;
- Chuyển giao ngân hàng 0 đồng: Mọi quyền lợi hợp pháp của người gửi tiền, quyền, nghĩa vụ của khách hàng được đảm bảo;
- Thị trường trái phiếu doanh nghiệp: Ngân hàng chiếm đa số;
- Trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng tuần qua, lãi suất VND LNH tiếp tục giảm mạnh ở tất cả các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống;
- NHNN trở lại chào thầu tín phiếu NHNN 2 kỳ hạn 14 ngày và 28 ngày, đấu thầu lãi suất, với khối lượng 12.300 tỷ đồng bơm ra thị trường;
- Tỷ giá trung tâm tiếp tục được NHNN điều chỉnh tăng ở hầu hết các phiên.

##### **Thông tin hội viên**

- Thông tin chuyển giao bắt buộc ngân hàng 0 đồng;
- DIV tổ chức cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu về bảo hiểm tiền gửi";
- BAOVIET Bank cho khách hàng cá nhân vay ưu đãi lãi suất chỉ từ 3%/năm;
- VIB triển khai mở thẻ tín dụng trực tuyến trên VneID;
- LPBank cho vay cầm cố sổ tiết kiệm trên ứng dụng ngân hàng số;
- Sacombank vào Top 22 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam của Brand Finance;
- VPBank lọt Top 10 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam 2024;

## A. THÔNG TIN KINH TẾ - TÀI CHÍNH THẾ GIỚI

### I. Kinh tế thế giới

#### Nợ công toàn cầu sắp vượt 100.000 tỷ USD

Theo báo cáo mới nhất của IMF, nợ công toàn cầu sẽ đạt 93% (100 nghìn tỷ USD) tổng GDP toàn cầu vào cuối 2024 và sẽ chạm 100% vào năm 2030. Nợ công toàn cầu có thể tăng thêm đáng kể do tăng trưởng suy yếu, điều kiện tài chính thắt chặt hơn, chính sách tài khóa và tiền tệ bất ổn hơn ở các nền kinh tế quan trọng như Mỹ và Trung Quốc.

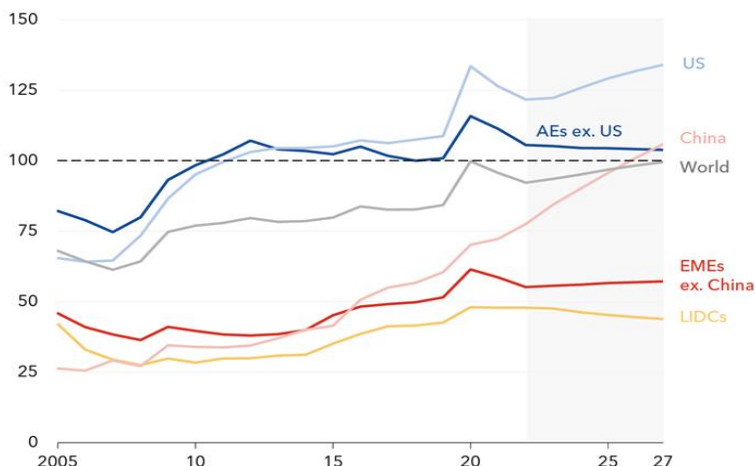
Những bất ổn về chính sách tài khóa, áp lực chi tiêu để giải quyết các quá trình chuyển đổi xanh, dân số già hóa, lo ngại về an ninh và những thách thức phát triển lâu dài đang gia tăng.

IMF kêu gọi củng cố tài khóa nhiều hơn trong bối cảnh kinh tế thế giới đang có đà tăng trưởng dần ổn định và tỷ lệ thất nghiệp thấp, thích hợp để thực hiện mục tiêu giảm nợ. Tuy nhiên, với những nỗ lực hiện tại, mức giảm trung bình 1% GDP/năm trong vòng 6 năm từ 2023 đến 2029 là không đủ.

#### Nợ công toàn cầu đang gia tăng

##### Rising debt

Public debt hit a high in 2020 and is still rising in some countries. (public debt; percent of GDP)



Source: IMF staff calculations.  
Note: Averages weighted by nominal GDP. Shaded area denotes forecast period. Sample comprises a balanced panel of 32 advanced economies, 45 emerging market economies, and 12 low-income countries. AEs = advanced economies; EMs = emerging market economies; LICs = low-income countries.

**IMF**

Các dự báo về nợ có xu hướng đánh giá thấp kết quả thực tế với biên độ đáng kể, với tỷ lệ nợ thực tế trên GDP trong 5 năm tới trung bình cao hơn 10% so với dự báo ban đầu.

Nguồn: Báo cáo Giám sát tài chính của IMF

#### Kinh tế Mỹ: Lạm phát tiếp tục giảm tốc nhưng sản lượng công nghiệp và xuất nhập khẩu vẫn suy giảm

Doanh số bán lẻ tháng 9/2024 tăng nhẹ ở mức 0,4% m/m, cao hơn so với dự báo 0,3%. Chỉ số Tâm lý người tiêu dùng (theo nghiên cứu của Đại học Michigan) nửa đầu tháng 10/2024 giảm còn 68,9 điểm (so với số tháng trước là 70,1 điểm).

Hoạt động ngoại thương tiếp tục suy giảm; khi xuất khẩu giảm 0,7% m/m (giảm mạnh hơn dự kiến) và nhập khẩu giảm 0,4%. So với cùng kỳ, xuất khẩu giảm 2,1% y/y và nhập khẩu giảm 0,1%.

	Tháng 9	Tháng 8	Dự báo
<b>Lạm phát</b>	2,4% y/y 0,2% m/m	2,5% 0,2%	0,1%
<b>Sản lượng công nghiệp</b>	-0,3% m/m	0,3%	-0,2%
<b>Doanh số bán lẻ</b>	0,4% m/m	0,1%	0,3%
<b>Xuất khẩu</b>	-0,7% m/m	-0,9%	-0,4%
<b>Nhập khẩu</b>	-0,4%	-0,2%	-0,4%

Lạm phát tiếp tục giảm tốc tháng thứ 6 liên tiếp còn 2,4% trong tháng 9/2024 – chạm mức thấp nhất kể từ tháng 2/2021. Tuy nhiên, lạm phát lõi bất ngờ tăng nhẹ lên 3,3% y/y so với mức tháng trước (3,2%).

Sản lượng công nghiệp (IP) tháng 9/2024 giảm mạnh hơn dự kiến và thiếu ổn định khi cả quý III vừa rồi chỉ số này đã giảm 0,6% y/y.

#### Kinh tế khu vực EURO: Lạm phát về dưới mức mục tiêu của ECB

Lạm phát tháng 9/2024 của khu vực đồng tiền chung EURO điều chỉnh lại còn thấp hơn dự tính ban đầu, xuống mức 1,7%, tương đương với mức thấp nhất kể từ tháng 4/2021, thấp xa mức mục tiêu 2% của ECB.

#### Lạm phát đã về dưới mức mục tiêu

	Tháng 9	Tháng 8	Dự báo
<b>CPI toàn phần</b>	+1,7 y/y	2,2%	1,8%
<b>CPI lõi</b>	+2,7% y/y +0,1% m/m	2,8% 0,3%	2,7% 0,1%

### **Kinh tế Trung Quốc: Các biện pháp kích thích kinh tế là chưa đủ**

Trung Quốc hiện đang gặp phải 02 trở ngại lớn trong việc khôi phục niềm tin người dân:

(1) Tỷ lệ thất nghiệp trong giới trẻ ở mức cao, khoảng 21%, làm giảm kỳ vọng về tăng trưởng thu nhập trong tương lai; người tiêu dùng sẽ có xu hướng giảm chi tiêu ở hiện tại, và từ đó giảm mạnh nhu cầu tiêu dùng trong ngắn hạn.

(2) Chiến tranh thương mại với Mỹ. Cuộc bầu cử của Mỹ sẽ diễn ra vào đầu tháng 11/2024. Dù đảng Cộng hòa hay đảng Dân chủ lên cầm quyền trong 4 năm tới, một điểm đồng thuận của cả 2 đảng là tăng cường đánh thuế với hàng hóa của Trung Quốc.

Với quy mô sản xuất lớn, dồn tích trong vài thập kỷ gần đây, hàng hóa Trung Quốc được cho rằng càng khó tiêu thụ. Tốc độ tăng trưởng của Trung Quốc trong những năm tới sẽ không còn cao như những năm trước.

Vì vậy, những chính sách tiền tệ, tài chính, vốn chỉ đang tập trung tác động vào nguồn cung của thị trường bất động sản, sẽ là chưa đủ để giúp thị trường bất động sản hồi phục một cách bền vững. Những chính sách tác động tới nguồn cầu, gồm nguồn cầu từ chính quyền địa phương và cầu từ người tiêu dùng cuối cùng sẽ rất cần thiết.

GDP quý III/2024 của Trung Quốc đạt 4,6% so với cùng kỳ năm ngoái, vượt qua dự báo 4,5% nhưng thấp hơn mức tăng trưởng 4,7% của quý II.

Trong bối cảnh tâm lý tiêu dùng suy giảm và thị trường bất động sản - một trong những động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế - vẫn đang trong tình trạng ảm đạm, Chính phủ Trung Quốc đã tung ra hàng loạt biện pháp kích thích kinh tế trong những tuần gần đây nhằm mục tiêu đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng trong những tháng cuối năm, bao gồm:

- Giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc (DTBB) 50 điểm cơ bản (mức thấp nhất kể từ năm 2007) ~ 1 ngàn tỷ CNY (142 tỷ USD) thanh khoản cho ngân hàng.

- Giảm lãi suất cho vay 0.5%~ tiết kiệm 150 tỷ CNY (21 tỷ USD) chi phí lãi vay cho các hộ gia đình.

- Cung cấp 800 tỷ CNY (113 tỷ USD) thanh khoản cho thị trường chứng khoán.

- Dự báo: Phát hành 2 ngàn tỷ CNY (284 tỷ USD) TPCP (theo kỳ vọng của thị trường) để kích thích tiêu dùng (tiền mặt) và hỗ trợ các chính quyền địa phương.

- Tổng gói kích thích có thể lên tới 560 tỷ USD cho Trung Quốc (~3% GDP 18 ngàn tỷ USD của Trung Quốc).

Các chính sách liên quan đến bất động sản của Trung Quốc kỳ vọng tập trung vào việc ngăn chặn một cuộc khủng hoảng tài chính quy mô lớn, hơn là khôi phục lĩnh vực bất động sản theo mô hình chữ V.

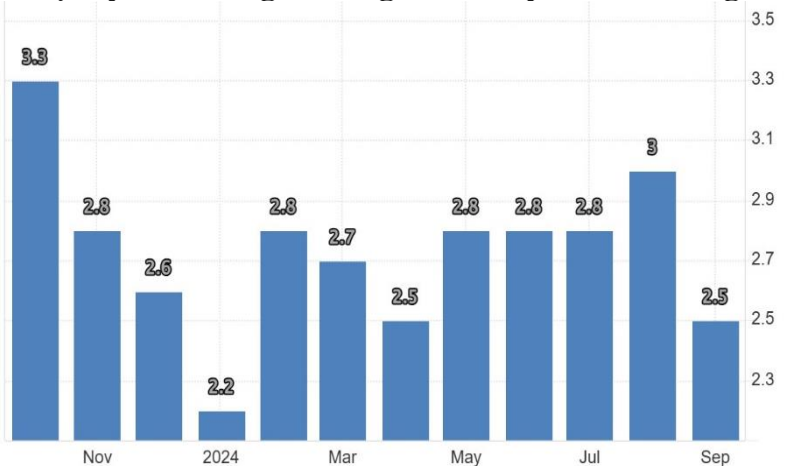
### **Kinh tế Nhật Bản: Lạm phát giảm tốc nhưng sản xuất công nghiệp tiếp tục trì trệ và ngoại thương bất ngờ yếu đi**

#### *Lạm phát thấp nhất 5 tháng*

Tỷ lệ lạm phát (CPI) hàng năm tại Nhật Bản đã giảm xuống 2,5% vào tháng 9/2024 từ mức 3,0% của tháng trước, đánh dấu mức thấp nhất kể từ tháng 4 năm nay.

Giá điện tăng ít nhất trong ba tháng do tác động của việc xóa bỏ trợ cấp năng lượng vào tháng 5 giảm bớt (15,2% so với 26,2% vào tháng 8) và giá khí đốt tăng chậm hơn nhiều (7,7% so với 11,1%). Ngoài ra, giá cả tiếp tục giảm đối với dịch vụ truyền thông (-2,6% so với -2,4%) và giáo dục (-1,0% so với -1,0%). Mặt khác, lạm phát vẫn không đổi đối với nhà ở (0,7%) và chăm sóc sức khỏe (1,5%), trong khi tăng nhẹ đối với quần áo (2,4% so với 2,3%) và hàng tạp hóa (0,9% so với 0,8%). Trong khi đó, tỷ lệ lạm phát lõi đạt mức thấp

#### **Lạm phát bất ngờ xuống mức thấp nhất 5 tháng**



Tuy nhiên, lạm phát giá sản xuất lại tăng mạnh hơn dự báo ở mức 2,8% y/y, vượt mức tháng trước (2,6%) và mức dự báo (2,3%). Đây là tháng thứ 43 liên tiếp PPI tăng do tăng chi phí vận chuyển.

*Ngoại thương tháng 9/2024 bất ngờ yếu đi:*

Nhập khẩu tăng 2,1% y/y, thấp hơn so với 2,3% của t8

Xuất khẩu giảm 1,7%, ngược chiều so với tăng 5,5% của t8

nhất trong năm tháng là 2,4%, giảm so với mức 2,8% của tháng trước. So với tháng trước, CPI giảm 0,3%, cho thấy mức giảm đầu tiên kể từ tháng 2 năm 2023.

Cán cân thương mại chuyển sang thâm hụt 294 tỷ JPY, cao hơn so với dự báo (237 tỷ JPY). Sản lượng công nghiệp giảm 3,3% như dự báo, đánh dấu tháng giảm thứ 5 trong năm nay.

Nguồn: BLS/EUROSTAT/NBS/Nikkei/Tradingeconomics

## II. Thị trường tài chính

### Động thái chính sách các NHTW lớn

#### Fed: Sẽ còn tiếp tục cắt giảm lãi suất

LÃI SUẤT (ĐIỂM CƠ BẢN)	XÁC SUẤT FED ĐIỀU CHỈNH LÃI SUẤT TRONG CUỘC HỌP THÁNG 18/9/2024		
	HIỆN TẠI*	TUẦN TRƯỚC 27/09/2024	THÁNG TRƯỚC 06/09/2024
425-450	0.0%	0.0%	38.8%
450-475	90.4%	89.5%	61.2%
475-500 (Current)	9.6%	10.5%	0.0%

\* Dữ liệu tính đến ngày 19/10/2024 của CME

Theo công cụ CME Group, xác suất để Fed cắt giảm lãi suất thêm 25 điểm cơ bản vào phiên họp ngày 7/11/2024 là trên 90% so với mức gần 98% cách đây một tuần.

#### ECB: Cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản

Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) ngày 17/10/2024 đã lần thứ ba, kể từ đầu năm 2024 đến nay, cắt giảm lãi suất 25 điểm cơ bản xuống còn 3,25%.

Thị trường tiền tệ đang dự đoán ECB sẽ có 03 lần cắt giảm lãi suất nữa cho tới tháng 3/2025. Đây là lần đầu tiên ECB giảm lãi suất trong 2 cuộc họp liên tiếp trong vòng 13 năm qua, cho thấy có sự thay đổi trọng tâm từ việc chống lạm phát sang kích thích tăng trưởng kinh tế với Khu vực Euro - vốn đã tụt hậu đáng kể so với Mỹ trong hai năm liên tiếp.

ECB cũng nhận định rằng quá trình giảm lạm phát đang "đi đúng hướng" nhưng lưu ý rằng các chỉ số hoạt động kinh tế gần đây đã có một vài dấu hiệu bất ngờ giảm, ảnh hưởng đến triển vọng lạm phát. Lạm phát tổng thể ở khu vực đồng euro đã giảm xuống 1,8% vào tháng 9, lần đầu tiên thấp hơn mục tiêu 2% của ECB trong 3 năm. Tuy nhiên, lạm phát vẫn có thể tăng trong những tháng tới trước khi ổn định ở mức mục tiêu vào năm sau. ECB cũng rất thận trọng cân nhắc giữa kích thích kinh tế và kiểm soát lạm phát nên chỉ cắt giảm 25 điểm cơ bản.

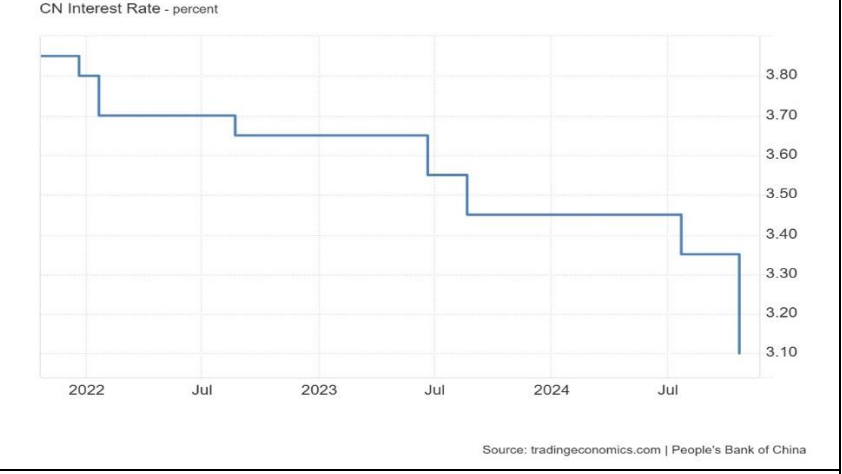
ECB cũng hạ dự báo tăng trưởng cho năm 2024 xuống 0,8% do nhu cầu trong nước yếu. Các nền kinh tế lớn như Đức đang phải đối mặt với sự suy yếu trong lĩnh vực sản xuất.

#### PBoC: Hạ lãi suất cho vay xuống thấp kỷ lục

Ngày 21/10/2024, NHTW Trung Quốc (PBoC) đã quyết định hạ lãi suất cho vay chủ đạo xuống mức thấp kỷ lục mới nhằm tăng cường hỗ trợ nền kinh tế đang trì trệ. Theo đó:

- Lãi suất cho vay 1 năm (LPR) – mức chuẩn áp dụng cho các khoản vay dành cho hộ gia đình và doanh nghiệp được cắt giảm 25 điểm cơ bản xuống còn 3,1%.
- Lãi suất cho vay 5 năm – áp dụng với các khoản cho vay cầm cố bất động sản cũng giảm 25 điểm cơ bản xuống còn 3,6%.

#### PBoC hạ lãi suất xuống thấp kỷ lục

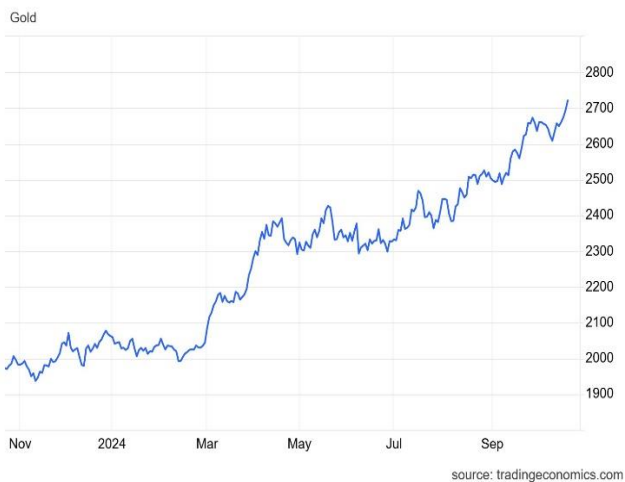


#### Các NHTW khu vực ASEAN: Nhiều NHTW cắt giảm lãi suất sớm hơn dự định

<p>Sang năm 2024, tình hình đã bắt đầu thay đổi khi lạm phát ổn định và các loại tiền tệ trong khu vực tăng giá mạnh kể từ tháng 7 trong bối cảnh Fed sẽ cắt giảm lãi suất.</p> <p>Theo sau việc cắt giảm lãi suất vào tháng 9/2024 của Fed, nhiều quốc gia ở Đông Nam Á cũng đã và đang có những động thái điều chỉnh chính sách lãi suất của mình.</p> <p>Tuần qua, Ngân hàng Thái Lan (BoT) bất ngờ cắt giảm lãi suất chủ chốt lần đầu tiên sau bốn năm, giảm 25 điểm cơ bản xuống còn 2,25%. Đây là động thái mà chính phủ kêu gọi từ lâu nhằm hồi phục nền kinh tế trì trệ với lạm phát dưới mục tiêu.</p> <p>Ngân hàng trung ương Philippines (BSP) cũng có động thái tương tự, giảm 25 điểm cơ bản xuống còn 6% hôm 16/10/2024. Đây là đợt cắt giảm thứ hai trong bốn năm qua kể từ đợt giảm 25 điểm phần trăm đầu tiên vào tháng 8 vừa rồi. Khả năng, BSP sẽ cắt giảm lãi suất thêm lần nữa trong tháng 12 tới nhằm hỗ trợ tăng trưởng, bởi lạm phát dự kiến vẫn trong vòng kiểm soát.</p>	<p>Còn NHTW Indonesia – đã giữ nguyên lãi suất tái cấp vốn đảo ngược kỳ hạn 7 ngày (reverse repo rate) ở mức 6%, lãi suất tiền gửi qua đêm 5,25% và lãi suất cho vay 6,75% - đây là động thái được đánh giá là thận trọng và chờ đợi rõ ràng hơn trong chính sách tài chính từ tân chính phủ của Tổng thống Prabowo Subianto nhậm chức vào ngày 19/10/2024.</p> <p>Còn Malaysia có thặng dư tài khoản vãng lai, có "mức độ linh hoạt tương đối cao" trong chính sách tiền tệ. "Nhu cầu thực hiện cắt giảm lãi suất lớn là không lớn vì nền kinh tế dự kiến sẽ mạnh mẽ với sự phục hồi trong xuất khẩu". Trong phiên họp tháng 9/2024, NHTW Malaysia đã quyết định giữ nguyên lãi suất chính sách qua đêm ở mức 3% trong cuộc họp thứ tám liên tiếp.</p> <p>Trong khi đó, trong vài tuần qua, đồng đô la Singapore đang mạnh nhất so với đồng đô xanh trong vòng 10 năm qua trong bối cảnh lãi suất của Mỹ thấp hơn cùng với sự tin tưởng của các nhà đầu tư vào sự hồi phục kinh tế của Singapore.</p> <p>Trong hai năm qua, NHTW các nước ASEAN đã nhanh chóng tăng lãi suất chính sách khi phải vật lộn với lạm phát toàn cầu và đồng USD mạnh. Do lạm phát gây áp lực lên nhu cầu trong nước, trong khi đồng nội tệ yếu hơn làm tăng gánh nặng tính bằng USD. Tăng trưởng âm ảm đạm và đồng tiền yếu đã dẫn đến dòng vốn chảy ra khỏi các quốc gia như Malaysia và Thái Lan.</p> <p style="text-align: right;"><i>Nguồn: Fed/ECB/Centralbanking</i></p>
--	--

<b>III. Thị trường hàng hóa quốc tế</b>	
<p><b><i>Giá vàng thế giới trong tuần lên cao nhất mọi thời đại</i></b></p> <p>Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần, (18/10/2024), hợp đồng vàng giao ngay tăng 1% lên 2.720,05 USD/oz, hợp đồng vàng tương lai tăng 0,8% lên 2.730 USD/oz. Trong tuần, giá vàng đã liên tiếp phá vỡ các mức giá cao nhất lịch sử.</p> <p>Từ đầu năm đến nay, giá vàng đã phá vỡ kỷ lục nhiều lần khi kỳ vọng về việc các ngân hàng trung ương sẽ cắt giảm lãi suất nhiều hơn cùng với những bất ổn địa chính trị đã thúc đẩy giá vàng leo dốc hơn 30% từ đầu năm đến nay.</p> <p>Căng thẳng địa chính trị gia tăng, tâm lý sợ rủi ro và lo ngại về sự bất ổn thị trường toàn cầu, những lo ngại xung quanh cuộc bầu cử Tổng thống Mỹ và kỳ vọng về các chính sách tiền tệ nói lỏng... đã thúc đẩy vàng tăng giá mạnh.</p>	<p><b><i>Giá dầu thế giới có tuần giảm mạnh nhất kể từ tháng 9/2024</i></b></p> <p>Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần (18/10/2024), hợp đồng dầu Brent giảm 1,39 USD (tương đương 1,87%) xuống còn 73,06 USD/thùng. Hợp đồng dầu WTI giảm 1,45 USD (tương đương 2,05%) còn 69,22 USD/thùng.</p> <p>Trong tuần qua, giá dầu Brent đã giảm hơn 7%, trong khi giá dầu WTI giảm hơn 8%, đánh dấu tuần giảm mạnh nhất kể từ ngày 02/09/2024, khi OPEC và Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) hạ dự báo nhu cầu dầu toàn cầu trong năm 2024 và năm 2025.</p> <p>Theo IEA, nhu cầu dầu toàn cầu sẽ tăng 860.000 thùng/ngày trong năm nay, giảm 40.000 thùng/ngày so với dự báo trước đó. Trong năm tới, nhu cầu dầu sẽ tăng thêm 1 triệu thùng/ngày, cao hơn khoảng 50.000 thùng/ngày so với dự kiến vào tháng trước.</p> <p>Còn OPEC cũng đã cắt giảm dự báo về tăng trưởng nhu cầu dầu toàn cầu vào năm 2024 và 2025, phản ánh dữ liệu kinh tế suy yếu trong năm nay sau khi chứng kiến mức tiêu thụ thấp hơn nhiều, nhưng vẫn dự báo mức tăng trưởng mạnh là 1,93 triệu thùng/ngày, một phần là do sự đóng góp lớn hơn</p>

## Giá vàng lên cao nhất mọi thời đại



từ Trung Quốc. Khoảng cách giữa dự báo của IEA và OPEC bằng hơn 1% nhu cầu thế giới.

### ***Tình trạng mất an ninh lương thực xảy ra với cả các nền kinh tế lớn.***

Theo “Báo cáo nạn đói năm 2024” của Foodbank công bố ngày 15/10/2024, các hộ gia đình có thu nhập thấp, kiếm được gần 30.000 AUD (20.000 USD) mỗi năm ở Úc là những đối tượng dễ bị tổn thương nhất

Báo cáo cho biết kể từ khi cuộc khủng hoảng chi phí sinh hoạt bùng phát năm 2022, sự bất bình đẳng ngày càng tăng giữa các hộ gia đình có thu nhập cao và thấp. Năm 2022, chỉ có 56% hộ gia đình có thu nhập dưới 30.000 AUD mỗi năm được đảm bảo an ninh lương thực. Con số này đã giảm xuống còn 52% trong năm 2024.

*Nguồn: OPEC/KITCO/Foodbank*

# DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ – HÀNG HÓA QUỐC TẾ

TUẦN 2+3 tháng 10 (07-18/10/2024)

## Lãi suất điều hành của một số NHTW

NHTW	Quốc gia	Lãi suất hiện áp dụng	Lãi suất trước đó	Thời gian điều chỉnh	Phiên họp chính sách sắp tới
FED	Mỹ	4,75%-5%	5,25%-5%	18/09/2024	07/11/2024
ECB	EURO Zone	3,25%	3,50%	17/10/2024	12/12/2024
BOJ	Nhật Bản	0,25%	0,10 %	31/07/2024	31/10/2024
PBoC	Tr/Quốc	3,35%	3,45 %	22/07/2024	Không T/báo
RBA	Úc	4,35%	4,10%	07/11/2023	05/11/2024
BoE	Anh	5,00%	5,25%	01/08/2024	07/11/2024
BOK	Hàn Quốc	3,25%	3,50 %	11/10/2023	28/11/2024
BI	Indonesia	6,00%	6,25%	18/09/2024	20/11/2024

## Lợi tức trái phiếu chính phủ một số nước

Trái phiếu CP kỳ hạn 10 năm	Lợi suất	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% từ đầu năm	+/_% năm
United States	4.0820	-0.02%	0.37%	0.22%	-0.91%
United Kingdom	4.0539	-0.15%	0.16%	0.51%	-0.62%
Japan	0.9702	0.02%	0.12%	0.35%	0.13%
Australia	4.3100	0.08%	0.38%	0.35%	-0.48%
Germany	2.1830	-0.09%	-0.01%	0.15%	-0.74%
China	2.0800	-0.05%	0.04%	-0.50%	-0.66%
Singapore	2.8210	0.00%	0.37%	0.12%	-0.64%
South Korea	3.0680	-0.02%	0.09%	-0.11%	-1.31%
Vietnam	2.7580	0.00%	-0.03%	0.37%	-0.43%
Indonesia	6.6510	-0.04%	0.17%	0.16%	-0.37%

## Thị trường hàng hóa thế giới

1. Năng lượng	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% từ đầu năm	+/_% năm
Dầu thô USD/Bbl	69.220	-8.39%	-2.73%	-3.39%	-20.49%
Khí ga USD/MMBtu	2.2580	-14.21%	-3.83%	-2.97%	-36.86%
Xăng USD/Gal	2.0019	-6.76%	-2.66%	-5.83%	-14.02%
Than USD/T	145.90	-2.34%	4.59%	-0.34%	6.89%
2. Kim loại quý					
Vàng USD/t.oz	2721.21	2.42%	5.18%	31.93%	37.87%
Bạc USD/t.oz	33.706	6.90%	9.52%	41.86%	46.29%
Lithium CNY/T	72500	-5.23%	0.00%	-24.87%	-58.45%
Platin SD/t.oz	1014.10	2.85%	2.96%	2.72%	13.86%
4. Nông sản	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% từ đầu năm	+/_% năm trước
Sữa USD/CWT	22.76	1.02%	-2.40%	41.37%	34.91%
Cao su S Cents/Kg	198.60	0.35%	1.02%	27.23%	35.01%
Coffee USD/Lbs	255.73	1.35%	-2.49%	35.81%	55.98%
Bông USD/Lbs	71.05	-1.42%	-0.86%	-12.28%	-13.77%
Gạo USD/cwt	15.0000	0.03%	-3.35%	-14.38%	-4.91%
Đường USD/Lbs	22.13	-0.36%	0.35%	7.54%	-18.90%
Chè INR/Kgs	237.75	-0.53%	0.12%	56.69%	35.74%
Ngô USD/BU	404.0219	-2.82%	-0.43%	-14.27%	-20.00%

## Tỷ giá USD với một số đồng tiền chủ chốt

Cặp tiền tệ chủ chốt	Tỷ giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% Từ đầu năm	+/_% năm
EURUSD	1.08671	-0.63%	-2.62%	-1.53%	2.72%
GBPUSD	1.30470	-0.13%	-1.76%	2.50%	7.44%
AUDUSD	0.67061	-0.64%	-1.51%	-1.53%	5.98%
USDJPY	149.511	0.28%	4.65%	5.99%	-0.18%
USDCNY	7.11652	0.70%	0.63%	-0.12%	-2.99%
USDCAD	1.37989	0.26%	1.74%	4.18%	0.59%
USDKRW	95.2522	-0.57%	3.34%	6.73%	-0.95%
DXY	1368.37	1.41%	3.10%	5.71%	0.91%
USDSGD	103.467	0.54%	2.78%	2.06%	-2.62%

## Chỉ số chứng khoán một số thị trường lớn

Chỉ số chủ chốt	+/_% 1 tuần	+/_% 1 tháng	+/_% sv đầu năm	+/_% sv 1 năm	+/_% sv 3 năm
Dow Jones	+0.96%	+2.88%	+14.82%	+30.64%	+21.55%
S&P 500	+0.85%	+2.84%	+22.95%	+38.84%	+28.90%
Nasdaq	+0.80%	+3.02%	+23.17%	+42.40%	+21.52%
DAX	+1.46%	+5.01%	+17.35%	+32.83%	+27.05%
FTSE 100	+1.27%	+1.56%	+8.08%	+12.92%	+16.24%
CAC 40	+0.46%	+1.50%	+0.93%	+11.69%	+13.86%
Nikkei 225	-1.56%	+3.35%	+16.51%	+24.72%	+35.80%
Shanghai	+1.36%	+19.17%	+9.63%	+9.34%	-9.27%
Hang Seng	-2.11%	+13.94%	+22.04%	+21.15%	-20.04%

3. Khoáng sản Nông sản	Giá	+/_% tuần	+/_% tháng	+/_% Từ đầu năm	+/_% năm
Đồng USD/Lbs	4.3390	-2.53%	1.24%	11.82%	20.49%
Thép CNY/T	3250.00	-3.85%	3.57%	-17.26%	-10.30%
Quặng sắt \$/T	105.37	-1.01%	14.50%	-22.73%	-11.48%
Lead USD/T	2076.00	-1.14%	0.07%	2.04%	-2.17%
Nhôm USD/T	2616.00	-0.83%	3.01%	9.73%	19.73%
Thiếc USD/T	31218	-4.87%	-1.19%	22.83%	22.19%
Kẽm USD/T	3091.00	-2.00%	5.51%	16.29%	28.02%
Nikel USD/T	16982	-5.12%	3.97%	3.71%	-7.11%

5. Nông sản – Thủy sản		Giá tuần này	Giá tuần trước	Ghi chú
Tiêu US\$/kg	Indonesia – Black Pepper	6,794	6,782	
	Brazil Black - Pepper ASTA 570	6,400	6,850	
	Ấn Độ - Garbled/Ungarbled	6,470 6,270	6,660 6,460	
Điều US\$/kg	Kuming/ Trung Quốc	1,550	1,570	
	Godavari Ấn Độ	1,430	1,440	
Cá da trơn US\$/kg	Indonesia (US\$/kg)	1,900	1,820	
	Thái Lan (US\$/kg)	2,110	1,480	
Tôm chân trắng US\$/kg 30 con	Pradesh (Ấn Độ)	5,50	5,260	
	Đông Java (Indonesia)	5,09	5,09	

Nguồn: Tổng hợp từ Tradingeconomics, Investing/ Tridge.com/ Ipscnet.org/giacaphe.vn/Vasep.com.vn; 20/10/2024

## B. KINH TẾ - TÀI CHÍNH – TIỀN TỆ TRONG NƯỚC

### I. THÔNG TIN KINH TẾ VĨ MÔ

#### Ước cả năm có 14/15 chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt kế hoạch

*Nhìn chung, tình hình KTXH tháng sau tích cực hơn tháng trước, quý sau cao hơn quý trước, 9 tháng đạt nhiều kết quả quan trọng, cao hơn cùng kỳ trên hầu hết các lĩnh vực.*

*Ước cả năm có 14/15 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch (chỉ tiêu GDP bình quân đầu người sẽ đạt nếu GDP tăng trưởng trên 7%). Nổi bật là chỉ tiêu tăng năng suất lao động vượt kế hoạch đề ra, sau 3 năm không đạt.*

Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định, lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng kinh tế cao hơn mục tiêu đề ra, các cân đối lớn được bảo đảm (có thặng dư cao); nợ công, nợ Chính phủ, nợ nước ngoài quốc gia và bội chi ngân sách nhà nước (NSNN) được kiểm soát tốt, thấp hơn giới hạn cho phép. Tăng trưởng GDP 9 tháng đạt 6.82%; ước cả năm đạt 6.8 - 7%, cao hơn mục tiêu Quốc hội giao (6 - 6.5%), thuộc nhóm nước có tốc độ tăng trưởng cao trong khu vực và thế giới, được nhiều tổ chức quốc tế lớn, có uy tín đánh giá cao. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 9 tháng tăng 3.88% (trong bối cảnh tăng lương với mức cao từ 01/7/2024).

Thị trường ngoại hối cơ bản ổn định, mặt bằng lãi suất giảm. Thu NSNN 9 tháng đạt 85.1% dự toán, tăng 17.9% so với cùng kỳ, trong khi ước cả năm miễn, giảm, gia hạn gần 200 ngàn tỷ đồng thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất. Kim ngạch xuất nhập khẩu 9 tháng đạt 578.5 tỷ USD, tăng 16.3%; xuất siêu gần 20.8 tỷ USD (tính đến 15/10/2024, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 610.5 tỷ USD; xuất siêu 21.24 tỷ USD). An ninh năng lượng, an ninh lương thực được bảo đảm; thị trường lao động phục hồi tích cực.

*Nguồn: Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển KT-XH năm 2024; dự kiến kế hoạch phát triển KT-XH năm 2025, Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV*

#### Nhiều tổ chức điều chỉnh dự báo tăng trưởng kinh tế 2024

*Tốc độ tăng trưởng kinh tế Việt Nam quý sau cao hơn quý trước, cả năm ước đạt khoảng 6,8-7%, vượt mục tiêu Quốc hội đề ra (6-6,5%), thuộc nhóm ít các nước tăng trưởng cao trong khu vực, thế giới và được các tổ chức quốc tế đánh giá cao.*

UOB nâng dự báo tăng trưởng KTVN 2024 lên 6,4% (tháng 9 dự báo 5,9%).

Standard Chartered nâng dự báo tăng trưởng GDP năm 2024 của Việt Nam tăng 6,8% (từ 6,0%).

HSBC nâng dự báo tăng trưởng GDP năm 2024 của Việt Nam tăng 7% so với dự báo trước đó (6,5%).

Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) cũng kỳ vọng GDP Việt Nam tăng 6,1% năm nay, cao hơn mức dự báo của tổ chức này hồi tháng 6.

Viện Nghiên cứu Kinh tế và Chính sách Đại học Quốc gia Hà Nội (VEPR) đưa ra 2 kịch bản cao và thấp.

Kịch bản cao, tăng trưởng sẽ quý IV sẽ đi ngang với mức 7,4%, tăng trưởng cả năm 2024 dự kiến sẽ đạt 7,0%.

Kịch bản thấp, tăng trưởng quý IV sẽ dưới mức 7%, dự báo tăng trưởng cả năm 2024 sẽ khoảng 6,84%.

*Nguồn: UOB/IMF/HSBC/VEPR*

#### Hoạt động xuất nhập khẩu: Xuất siêu 21,24 tỷ USD

*Hoạt động xuất nhập khẩu tiếp tục có nhiều khởi sắc khi duy trì kim ngạch ở quy mô lớn. Đến giữa tháng 10/2024, tổng kim ngạch xuất*

#	Chỉ tiêu	Diễn giải	Trị giá (tỷ USD)	+/- kỳ trước (%)	Luỹ kế (tỷ USD)	+/- cùng kỳ (%)
1	Xuất khẩu	K1-T10/2024	16.15	-18.1	315.91	15.3

<p>khẩu kỳ 1 đạt 16,15 tỷ USD, trong đó, 4 nhóm hàng đạt kim ngạch tỷ USD gồm: Máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện; điện thoại và linh kiện; máy móc, dụng cụ, phụ tùng; dệt may.</p> <p>Đến 15/10/2024, so với cùng kỳ, tổng kim ngạch ngoại thương cả nước đạt trên 610 tỷ USD, tăng 16,4%, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Xuất khẩu tăng 15,3%</li> <li>- Nhập khẩu tăng 17,5%</li> <li>- Cán cân thương mại xuất siêu, đạt 21,24 tỷ USD.</li> </ul>	2	Nhập khẩu	K1-T10/2024	15.78	-5.8	294.66	17.5
	3	Xuất nhập khẩu	K1-T10/2024	31.93	-12.4	610.57	16.4
	4	Cán cân thương mại	K1-T10/2024	0.38	-	21.24	-
	5	Xuất khẩu	T9-2024	34.08	-9.8	299.65	15.4
	6	Nhập khẩu	T9-2024	31.76	-5.9	278.84	17.3
	7	Xuất nhập khẩu	T9-2024	65.84	-8.0	578.49	16.3
	8	Cán cân thương mại	T9-2024	2.32	-	20.81	

Nguồn: TCHQ

**Huy động vốn: Xu hướng tăng lãi suất tiết kiệm chậm lại**

Lãi suất tiền gửi tiết kiệm đang có xu hướng chững lại khi một vài ngân hàng điều chỉnh tăng nhẹ lãi suất kể từ đầu tháng 10 đến nay, trong khi đó đã xuất hiện ngân hàng giảm lãi suất tiết kiệm.

Từ đầu tháng 10 trở lại đây, có LPBank, Bac A Bank và Eximbank điều chỉnh tăng lãi suất tiết kiệm, trong khi Techcombank lại giảm lãi suất tiết kiệm 2 lần với mức giảm trung bình mỗi lần là 0,1%/năm. Lãi suất tiết kiệm cao nhất tại Techcombank hiện niêm yết ở mức 4,75%/năm, áp dụng cho kỳ hạn 12 tháng.

Nhu cầu tín dụng thường dồn về cuối năm đang khiến nhiều ngân hàng buộc phải tăng lãi suất tiết kiệm để thu hút nguồn vốn. Lãi suất huy động ở trên thị trường liên ngân hàng cũng tăng, góp phần làm gia tăng chi phí vốn của ngân hàng. Định hướng giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ nền kinh tế sẽ gặp nhiều khó khăn.

Những tháng gần đây, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đang tăng cường điều tiết tăng lượng cung tiền vào hệ thống qua kênh OMO nhằm giúp giảm bớt áp lực này, duy trì thanh khoản ổn định cho hệ thống ngân hàng, giúp giảm lãi suất và hỗ trợ nền kinh tế.

**Mức lãi suất huy động cao nhất một số kỳ hạn**

Kỳ hạn	Không Kỳ Hạn	01 tháng	03 tháng	06 tháng	09 tháng	12 tháng	18 tháng	24 tháng
Mức lãi suất cao nhất	0,5%	3,9%	4,3%	5,45%	5,65%	5,8%	6,15%	6%
Ngân hàng	Bắc Á	Exim Bank	EXIM Bank	NCB	NCB	NCB	NCB	Saigon Bank

\*Cập nhật đến 20/10/2024

Nguồn: Tổng hợp thông tin các ngân hàng thương mại

**Chuyển giao ngân hàng 0 đồng: Mọi quyền lợi hợp pháp của người gửi tiền, quyền, nghĩa vụ của khách hàng được đảm bảo**

Ngày 17/10/2024, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã tổ chức Lễ công bố Quyết định chuyển giao bắt buộc Ngân hàng thương mại TNHH MTV Xây Dựng Việt Nam (CB) cho Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) và Ngân hàng thương

Chuyển giao bắt buộc các TCTD yếu kém là một trong những giải pháp cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu nhằm góp phần đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, an ninh tài chính tiền tệ quốc gia, ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Mục tiêu của chuyển giao bắt buộc là nhằm giúp các ngân hàng yếu kém khắc phục khó khăn, đảm bảo an toàn, tuân thủ các quy định pháp luật.

Vietcombank, MB là ngân hàng thương mại hàng đầu có đủ năng lực, kinh nghiệm và nền tảng vững chắc để tổ chức thực hiện thành công các phương án chuyển giao bắt buộc.

mại TNHH MTV Đại Dương (OceanBank) cho Ngân hàng TMCP Quân đội (MB). Sau khi được chuyển giao bắt buộc, CB và OceanBank sẽ là các NHTM TNHH một thành viên do Vietcombank và MB sở hữu 100% vốn điều lệ. Mọi quyền lợi hợp pháp của người gửi tiền, quyền, nghĩa vụ của khách hàng tại CB, OceanBank tiếp tục được bảo đảm theo đúng thỏa thuận và quy định của pháp luật.

Đồng thời, với cơ chế được áp dụng theo các quy định của pháp luật, việc nhận chuyển giao bắt buộc cũng là cơ hội để VCB, MB mở rộng hoạt động, triển khai các mô hình kinh doanh mới.

Khi nhận chuyển giao, các ngân hàng nhận chuyển giao cũng sẽ được hỗ trợ nhưng phải tuân theo quy định của pháp luật hiện hành.

*Nguồn: NHNN VN*

**Thị trường trái phiếu doanh nghiệp: Ngân hàng chiếm đa số**

Trong tháng 9/2024, có 24 đợt phát hành trái phiếu riêng lẻ trị giá 22.333 tỷ đồng và 1 đợt phát hành ra công chúng trị giá 1.467 tỷ đồng (của BVBank).

Trong tổng số trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, ngân hàng là nhà phát hành áp đảo với 19/24 lô, trị giá 15.683 tỷ đồng, chiếm tới hơn 70% tổng giá trị phát hành.

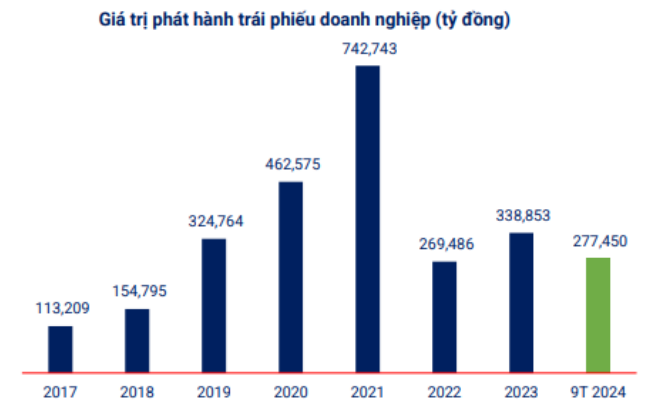
Lũy kế từ đầu năm đến nay, có 268 đợt phát hành riêng lẻ trị giá 250,396 tỷ đồng và 15 đợt phát hành ra công chúng trị giá 27,054 tỷ đồng.

Trong tháng 9, các doanh nghiệp đã mua lại 11,749 tỷ đồng trái phiếu trước hạn, tăng 2% so với cùng kỳ năm 2023. Trong quý còn lại của năm 2024, ước tính sẽ có khoảng 79,858 tỷ đồng trái phiếu đáo hạn, trong đó phần lớn là trái phiếu bất động sản với 35,137 tỷ đồng, tương đương 44%.

Về tình hình công bố thông tin bất thường, có 26 mã trái phiếu chậm trả lãi mới tổng giá trị 239.4 tỷ đồng và 2 mã trái phiếu chậm trả gốc trị giá 550.4 tỷ đồng.

Trên thị trường thứ cấp, tổng giá trị giao dịch TPDN riêng lẻ trong tháng 9 đạt 87,768 tỷ đồng, bình quân đạt 4,619 tỷ đồng/phiên, tăng 40.2% so với bình quân tháng 8.

*Nguồn: VBMA*

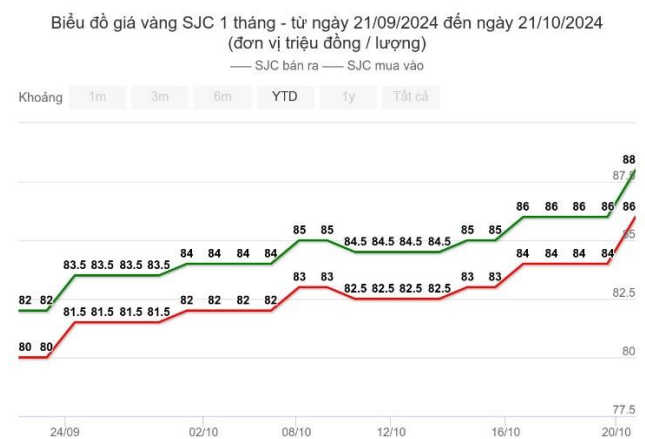


Trong tổng số trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ, ngân hàng là nhà phát hành áp đảo.

Trong quý còn lại của năm 2024, ước tính sẽ có khoảng 80 nghìn tỷ đồng trái phiếu đáo hạn, trong đó phần lớn là trái phiếu bất động sản.

**Diễn biến giá vàng trong nước tuần qua**

Giá vàng miếng SJC bật tăng 500.000 đồng/lượng ngay trong phiên giao dịch đầu tuần tại các cửa hàng được khảo sát. Thị trường ổn định trở lại vào phiên ngày hôm sau trước khi tăng tới 1 triệu đồng/lượng hôm 16/10, trở lại mốc 84 triệu đồng/lượng ở chiều mua vào và 86 triệu đồng ở chiều bán ra. Tuy nhiên, mức giá này được giữ cho tới hết tuần.



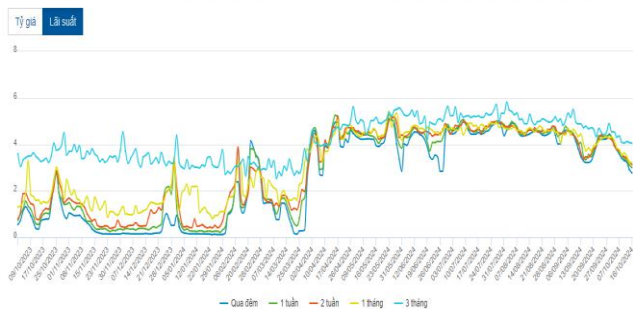
Trên thị trường vàng nhẫn, giá ghi nhận tăng 5 phiên liên tiếp và liên tục phát kỷ lục mới. Ngày cuối tuần, giá vàng nhẫn được mua vào cao nhất ở 84,75 triệu đồng/lượng, vượt mức giá mua vào của vàng miếng SJC, trong khi giá bán ra cao nhất là 85,75 triệu đồng/lượng, chỉ thấp hơn 250.000 đồng so với giá bán ra của vàng miếng.

*Nguồn: SJC*

## II. THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG TIỀN TỆ

### 2.1. Thị trường tiền tệ

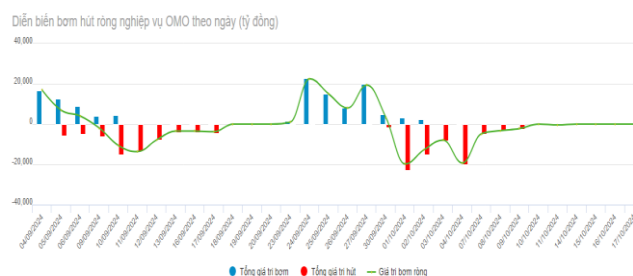
#### Thị trường liên ngân hàng (LNH) Lãi suất VND LNH (10/2023-10/2024)



Trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng tuần qua, lãi suất VND LNH tiếp tục giảm mạnh ở tất cả các kỳ hạn từ 1 tháng trở xuống. Chốt ngày 18/10/2024, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: Qua đêm 2,73% (-0,49 điểm%); 1 tuần 2,96% (-0,49 điểm%); 2 tuần 3,24% (-0,38 điểm%); 1 tháng 3,67% (-0,23 điểm%).

Lãi suất USD LNH trong tuần vẫn ít biến động ở tất cả các kỳ hạn. Phiên 18/10/2024, lãi suất USD LNH đóng cửa ở mức: Qua đêm 4,83% (không đổi); 1 tuần 4,88% (-0,01 điểm%); 2 tuần 4,92% (không đổi) và 1 tháng 4,94% (không đổi).

#### Thị trường mở (OMO) Nghị vụ OMO (9/2024-10/2024)

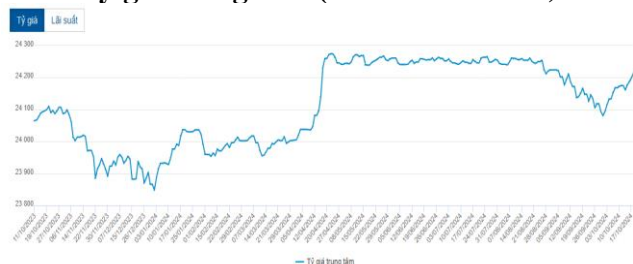


Trên thị trường OMO tuần qua từ 14/10 - 18/10/2024, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu kỳ hạn 7 ngày với khối lượng là 15.000 tỷ đồng, lãi suất giữ nguyên ở mức 4,0%. Không có khối lượng trúng thầu, không có khối lượng đáo hạn trong tuần qua.

Phiên cuối tuần trước, sau 2 tháng dừng phát hành tín phiếu, NHNN trở lại chào thầu tín phiếu NHNN 2 kỳ hạn 14 ngày và 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Kỳ hạn 14 ngày có 4.400 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất 3,74%; kỳ hạn 28 ngày có 7.900 tỷ đồng trúng thầu, lãi suất 4,0%.

Như vậy, NHNN hút ròng 12.300 tỷ đồng từ thị trường trong tuần qua bằng kênh OMO. Không còn khối lượng lưu hành trên kênh cầm cố, có 12.300 tỷ đồng tín phiếu lưu hành trên thị trường.

#### Thị trường ngoại hối Tỷ giá trung tâm (10/2023-10/2024)



Trên thị trường tự do, tỷ giá chỉ tăng nhẹ trong tuần qua. Chốt phiên 18/10/2024, tỷ giá tự do tăng 20 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 25.260 VND/USD và 25.360 VND/USD.

Trên thị trường ngoại hối tuần qua, tỷ giá trung tâm tiếp tục được NHNN điều chỉnh tăng ở hầu hết các phiên. Chốt phiên ngày 18/10/2024, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 24.213 VND/USD, tăng 38 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN tiếp tục niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.400 VND/USD ở tất cả các phiên trong khi niêm yết tỷ giá bán giao ngay chốt ngày 18/10/2024 ở mức 25.373 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá.

Tỷ giá LNH trong tuần từ 14/10 - 18/10 tăng mạnh ở hầu hết các phiên. Kết thúc phiên 18/10, tỷ giá LNH đóng cửa tại 25.160, tăng rất mạnh 342 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Nguồn: NHNN, HHHH tổng hợp

## C. THÔNG TIN HỘI VIÊN

<p><b>Chuyển giao bắt buộc Ngân hàng Xây dựng cho Vietcombank</b></p> <p><i>Sau khi chuyển giao bắt buộc về Vietcombank, Ngân hàng Xây dựng (CB) là pháp nhân độc lập và không thực hiện hợp nhất báo cáo tài chính vào báo cáo tài chính hợp nhất của Vietcombank.</i></p>	<p>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) vừa có thông cáo về việc chính thức nhận CB là một thành viên mới.</p> <p>Sau chuyển giao, CB tiếp tục hoạt động dưới hình thức ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Vietcombank sở hữu 100% vốn điều lệ; được thực hiện các hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại theo quy định. Mọi quyền lợi của khách hàng được đảm bảo theo thỏa thuận và pháp luật. CB không thực hiện hợp nhất báo cáo tài chính vào báo cáo tài chính hợp nhất của Vietcombank.</p>
<p><b>Bổ nhiệm Tổng Giám đốc VietinBank</b></p> <p><i>Ông Nguyễn Trần Mạnh Trung vừa được bổ nhiệm giữ chức vụ Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam (VietinBank).</i></p>	<p>Theo đó, Hội đồng quản trị VietinBank công bố quyết định bổ nhiệm ông Nguyễn Trần Mạnh Trung - Phó Tổng Giám đốc VietinBank - làm thành viên Hội đồng quản trị VietinBank nhiệm kỳ 2024 - 2029, kiêm Tổng Giám đốc VietinBank với thời hạn bổ nhiệm giữ chức vụ 5 năm, kể từ ngày 17/10/2024.</p>
<p><b>MB cử ông Lê Xuân Vũ làm người đại diện tại OceanBank, sẽ ưu tiên nguồn lực để hỗ trợ thành viên mới</b></p> <p><i>Ngay sau khi chính thức nhận chuyển giao, Hội đồng quản trị MB đã quyết định cử ông Lê Xuân Vũ, Thành viên Ban điều hành MB là Người đại diện MB, đảm nhiệm vị trí Phó Tổng giám đốc thường trực của OceanBank.</i></p>	<p>Ngân hàng TMCP Quân đội (MB) vừa có thông cáo về việc chính thức nhận Ngân hàng TM TNHH MTV Đại Dương (OceanBank) trở thành một thành viên mới.</p> <p>Sau khi chuyển giao, các quyền lợi hợp pháp của người gửi tiền và khách hàng tại OceanBank được đảm bảo theo đúng thỏa thuận và quy định của pháp luật; các hoạt động dịch vụ của OceanBank được đảm bảo thông suốt, liên tục. Quá trình tiếp nhận OceanBank về MB đã diễn ra thành công.</p>
<p><b>DIV tổ chức cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu về bảo hiểm tiền gửi"</b></p> <p><i>Từ 07/10/2024 đến hết ngày 02/11/2024, Bảo hiểm tiền gửi Việt Nam (DIV) sẽ chính thức tổ chức cuộc thi trực tuyến "Tìm hiểu về bảo hiểm tiền gửi", nhân dịp hướng tới Kỷ niệm 25 năm ngày thành lập (09/11/1999 - 09/11/2024).</i></p>	<p>Theo đó, các câu hỏi tập trung vào các nội dung cốt lõi trong chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo hiểm tiền gửi và hoạt động của DIV, với đối tượng thi là công dân Việt Nam từ 18 tuổi trở lên.</p> <p>Trong đó, các nội dung cốt lõi của chính sách bảo hiểm tiền gửi bao gồm: mục tiêu của bảo hiểm tiền gửi, loại tiền gửi được bảo hiểm, người gửi tiền được bảo hiểm tiền gửi, đối tượng tham gia bảo hiểm tiền gửi, hạn mức trả tiền bảo hiểm, thời hạn trả tiền bảo hiểm...</p>
<p><b>VPBank bứt tốc với giá trị thương hiệu 1,35 tỷ USD, lọt Top 10 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam 2024</b></p> <p><i>Với giá trị thương hiệu đạt 1,35 tỷ USD, tăng gần 6% so với năm 2023, VPBank đã lọt vào Top 10 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam năm 2024 theo xếp hạng của Brand Finance.</i></p>	<p>Năm 2024, giá trị thương hiệu của VPBank đạt 1,35 tỷ USD, tăng từ 1,28 tỷ USD vào năm 2023. Chỉ số sức mạnh thương hiệu của ngân hàng đạt 73,2/100, đưa VPBank lọt vào Top 6 ngân hàng có giá trị thương hiệu mạnh nhất trên thị trường. Ngoài ra, ngân hàng còn sánh vai với các thương hiệu đầu ngành như Viettel, Vinamilk, Vietcombank... trong danh sách các thương hiệu giá trị nhất Việt Nam.</p>
<p><b>Eximbank bổ nhiệm phó Tổng Giám đốc</b></p> <p><i>Ông Phạm Đăng Khoa, Tổng Giám đốc Tracodi vừa được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Eximbank từ ngày 11/10/2024.</i></p>	<p>Ngân hàng TMCP Xuất Nhập khẩu Việt Nam (Eximbank) vừa thông báo bổ nhiệm ông Phạm Đăng Khoa giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc, có hiệu lực từ ngày 11/10/2024, với thời gian bổ nhiệm kéo dài 3 năm.</p>

	Sau khi bổ nhiệm, Ban điều hành Eximbank có 6 thành viên, gồm Quyền Tổng Giám đốc Nguyễn Hoàng Hải và 5 Phó Tổng Giám đốc.
<p><b>BAOVIET Bank cho khách hàng cá nhân vay ưu đãi lãi suất chỉ từ 3%/năm</b></p> <p><i>Từ nay đến hết ngày 31/12/2024, Ngân hàng TMCP Bảo Việt (BAOVIET Bank) chính thức triển khai chương trình “Giảm lãi vay - Chạm ngay mơ ước”, tổng hạn mức 1.300 tỷ đồng dành cho khách hàng cá nhân vay ưu đãi có tài sản bảo đảm với lãi suất chỉ từ 3%/năm.</i></p>	<p>Theo đó, khách hàng cá nhân vay vốn ngắn hạn phục vụ theo các mục đích như: Vay kinh doanh, vay mua, xây dựng, sửa chữa bất động sản, vay mua xe ô tô, vay tiêu dùng, đầu tư sản xuất kinh doanh..., có thể linh hoạt lựa chọn các phương án vay vốn phù hợp với lãi suất chỉ từ 3%/năm.</p> <p>Đối với các khách hàng có nhu cầu vay trung và dài hạn cho các mục đích xây dựng, mua nhà, mua xe... có thể tham khảo và lựa chọn phương án lãi suất chỉ từ 7,0%/năm trong vòng 12 tháng hoặc 8,5% trong vòng 24 tháng đầu.</p>
<p><b>VIB triển khai mở thẻ tín dụng trực tuyến trên VNeID</b></p> <p><i>Ngân hàng Quốc Tế (VIB) là ngân hàng đầu tiên được sử dụng thông tin từ hệ thống định danh và xác thực điện tử do công dân đồng ý chia sẻ để mở thẻ tín dụng trực tuyến trên ứng dụng VNeID, bắt đầu từ ngày 17/10/2024.</i></p>	<p>Để mở thẻ tín dụng VIB từ VNeID, khách hàng cần cài đặt VNeID qua App Store và Google Play và kích hoạt tài khoản VNeID định danh mức 2. Trên VNeID, khách hàng đăng ký mở thẻ qua 7 bước gồm Chọn dịch vụ khác &gt; Chọn dịch vụ ngân hàng &gt; Chọn ngân hàng VIB &gt; Chọn mở thẻ tín dụng &gt; Nhập mật mã &gt; Đọc và xác nhận &gt; Điều hướng đến Website VIB và làm theo hướng dẫn. Để hoàn tất thủ tục, khách hàng chỉ cần đồng ý chia sẻ dữ liệu trên VNeID với VIB.</p> <p>Sau đó, VIB sẽ phê duyệt hồ sơ trong vòng 15-30 phút khi khách hàng đạt các điều kiện của ngân hàng.</p>
<p><b>LPBank cho vay cầm cố sổ tiết kiệm trên ứng dụng ngân hàng số</b></p> <p><i>Ngân hàng TMCP Lộc Phát Việt Nam (LPBank) vừa cho biết, sẽ ra mắt sản phẩm tài chính “Vay cầm cố sổ tiết kiệm tại quầy” trên ứng dụng ngân hàng số - LPBank.</i></p>	<p>Theo đó, khách hàng dùng chính sổ tiết kiệm còn hiệu lực để làm tài sản bảo đảm, với thời hạn vay vốn tối thiểu là 1 ngày và thời hạn vay tối đa bằng thời gian hiệu lực còn lại của sổ dư tiền gửi tiết kiệm tại quầy.</p> <p>Trong đó, khách hàng có thể thực hiện vay online nhiều lần trên một sổ tiết kiệm, với lãi suất và phí cạnh tranh, tính theo dư nợ thực tế.</p>
<p><b>Sacombank vào Top 22 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam của Brand Finance</b></p> <p><i>Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín (Sacombank) được xếp loại AA+ về chỉ số xếp hạng thương hiệu (Brand Rating), tăng trưởng giá trị thương hiệu trên 20% năm, theo Brand Finance.</i></p>	<p>Theo Brand Finance, Sacombank đạt tốc độ tăng trưởng giá trị thương hiệu trên 20%, đạt 473 triệu USD; Chỉ số xếp hạng thương hiệu (Brand Rating) được xếp loại AA+; Chỉ số sức mạnh thương hiệu (Brand Strength Index) với 77,31 điểm. Qua đó, Sacombank đứng Top 22 Thương hiệu giá trị nhất Việt Nam năm 2024 và Top 9 Thương hiệu ngân hàng giá trị nhất Việt Nam năm 2024.</p>
	<i>Nguồn: Tổng hợp thông tin các ngân hàng</i>

## D. VĂN BẢN LIÊN QUAN BAN HÀNH, DỰ THẢO TRONG TUẦN

### \* VĂN BẢN MỚI BAN HÀNH

Cơ quan	Văn bản	Ngày ban hành	Nguồn
CP	Nghị định 123/2024/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai.	04/10/2024	chinhphu.vn
	Quyết định số 1100/QĐ-TTg về kiện toàn Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp.		
	Quyết định số 1116/QĐ-TTg về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Lưu trữ	07/10/2024	
	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.	08/10/2024	
	Nghị định số 128/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về hoạt động xúc tiến thương mại.	10/10/2024	

### \* VĂN BẢN DỰ THẢO

Cơ quan	Văn bản	Ngày bắt đầu xin ý kiến	Nguồn
NHNN	Dự thảo Thông tư quy định về mở và sử dụng tài khoản bằng đồng Việt Nam để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài tại Việt Nam.	04/10/2024	sbv.gov.vn
BKHDT	Tổng hợp, giải trình các ý kiến góp ý với dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 01/2021/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp	07/10/2024	chinhphu.vn
BTC	Tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý với dự án Luật Quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp	08/10/2024	
	Dự thảo Thông tư quy định về quản lý và sử dụng tài khoản của Kho bạc Nhà nước mở tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các ngân hàng thương mại.	09/10/2024	
BTP	Dự thảo Thông tư quy định cơ chế, chính sách về giá dịch vụ đấu giá tài sản mà pháp luật quy định phải bán thông qua đấu giá; chi phí đăng thông báo lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, chi phí thông báo công khai việc đấu giá trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia, chi phí sử dụng phần mềm đấu giá trực tuyến trên Cổng Đấu giá tài sản quốc gia và các chi phí khác liên quan theo quy định của pháp luật.	09/10/2024	

### Thông tin liên hệ:

#### BAN BIÊN TẬP

Địa chỉ: 193 Bà Triệu, phường Lê Đại Hành, Q.Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội.

Điện thoại: (024) 3 821 8733 | Email: vnba1994@gmail.com; Website: www.vnba.org.vn